Giảng Ký Địa Tạng — Quyển Thượng — Phần 29

Địa Tạng Bổn Nguyện Kinh Giảng Ký (HT Tịnh Không)

trọng nhất, người Trung Quốc hành lễ quỳ lạy khác với người ngoại quốc, "hồ quỵ" là lễ tiết của ngoại quốc, chẳng phải lễ của Trung Quốc. Người Trung Quốc quỳ thì hai đầu gối đều chạm đất, thời cổ Ấn Độ thì gối bên phải chạm đất, chỉ quỳ trên một gối, chẳng giống như người Trung Quốc. Cách quỳ này có dụng ý, tiện cho thầy sai bảo, thầy có sai bảo gì, động tác lanh lẹ, [quỳ như vậy thì] đứng dậy thật nhanh, thật dễ, phục vụ cho thầy. Niệm niệm chẳng quên phụng sự sư trưởng, là ý nghĩa này, do đó đây là một thái độ rất cung kính. "Hiệp chưởng" tượng trưng nhất tâm, đều là tiêu biểu pháp. Mười đầu ngón tay tượng trưng tâm tán loạn của chúng ta, suy nghĩ lung tung, chắp tay tức là thâu tóm tâm lại, hết thảy tất cả vọng niệm lúc này đều phải buông xuống, nhất tâm chuyên chú, chắp tay tiêu biểu cho ý nghĩa này. Hợp lại thành một, tiêu biểu ý nghĩa này, tiêu biểu cung kính. "Bạch Phật ngôn", bạch là từ ngữ biểu thị cung kính, kẻ dưới thưa hỏi người trên. Từ ngôn ngữ của Ngài chúng ta biết Phổ Quảng cũng là Đẳng Giác Bồ Tát, chẳng phải là người thường, cũng là chư Phật Như Lai thị hiện, đúng như câu nói "Một Phật ra đời, ngàn Phật ủng hộ". Đức Phật Thích Ca Mâu Ni đóng vai chánh trong tuồng hát, chư Phật Như Lai đóng vai phụ, cùng nhau đóng vở kịch này cho hay, hy vọng chúng sanh xem kịch xong có thể giác ngộ, thế nên Phật pháp đích thật là diễn tuồng [để giáo hóa chúng sanh]. Trong tay tôi còn có một kịch bản, đó là tuồng Mục Liên Cứu Mẹ, rất hợp với tháng bảy này. Bản này thực sự là bản kịch [có quy mô] to lớn, đáng tiếc là chẳng ai biểu diễn, có kịch bản nhưng không ai trình diễn. Thời xưa trong nhà Phật có rất nhiều kịch bản như vầy, chúng ta không lưu ý để sưu tập, nếu lưu ý sưu tập thì sẽ thấy rất nhiều. Hiện nay nếu có thể dùng phương pháp hiện đại để đóng kịch này, làm thành phim bộ, dùng phương pháp này để hoằng pháp lợi sanh, hiệu quả sẽ rất lớn. Nhà Phật thường nói phương tiện có nhiều cửa, chẳng câu nệ một hình thức nào cả. Nếu chúng ta thực sự có nhân tài, có tu dưỡng về văn học, có lòng ưa thích, hiểu âm nhạc, biết diễn kịch, chúng ta sẽ viết ra những kịch bản này tặng cho giới [nghệ sĩ] làm phim, cho họ trình diễn trên đài truyền hình, được vậy thì lợi ích hoằng pháp lợi sanh sẽ rất lớn. Hiệu quả sẽ thù thắng hơn chúng ta giảng kinh thuyết pháp trên giảng đài không biết gấp bao nhiêu lần, [do đó chúng ta] nên phát triển theo đường hướng này. Đạo diễn, diễn viên cho những tuồng này nên nghe giảng trước, sau khi hiểu rõ xong mới viết kịch bản, diễn kịch, dùng phương pháp như vậy mới được. Hiện đại hóa, bản địa hóa, ngày nay chúng ta nói bản địa

Phẩm Thứ Sáu: Như Lai Tán Thán - Tập 25 599

là nói về cả địa cầu, hiện nay phương tiện truyền thông phát triển, giao thông thuận tiện, địa cầu [dường như được thâu] nhỏ lại, ngày nay nói bản địa chẳng gò bó tại một địa phương nào, cả thế giới đều là bản địa, nhất định phải hiện đại hóa thì mới thâu nhận được hiệu quả. Do đó những Bồ Tát này đều là hóa thân của Như Lai, "ngã cửu tri thị đại sĩ", "thị đại sĩ" tức là Địa Tạng Bồ Tát; tôi đã biết Ngài rất lâu rồi, rất rõ ràng. "Hữu như thử bất khả tư nghị thần lực, cập đại thệ nguyện lực", đây là như đức Phật Thích Ca đã nói phía trước, Phổ Quảng Bồ Tát đã biết trước từ lâu rồi, đâu có lý nào

không biết? Tại sao Ngài phải hỏi? “Vị vị lai chúng sanh, khiển tri lợi ích cố vấn Như Lai”. Câu hỏi này của Ngài thật ra là Ngài đã biết rõ rồi nhưng cũng hỏi, đó là như đóng kịch vậy, đóng [theo lối] Song Hoàng148 [nghĩa là] một người hỏi một người đáp. Chúng sanh chẳng biết; chẳng biết nhưng chúng sanh cũng chẳng hỏi, nhất định phải là người trong ngành mới biết hỏi. Đọc kinh này chúng ta phải bắt chước. Bất kỳ trường hợp nào, thời gian nào [nếu có cơ hội thì nên làm như vậy] rất đáng tiếc chúng ta đều là chúng sanh mê hoặc điên đảo, chẳng giác ngộ, chẳng biết phương pháp độ chúng sanh. Nói thật ra, cũng chẳng có nguyện vọng khẩn thiết độ chúng sanh cho nên vẫn còn là phàm phu trong sanh tử. Nếu bạn học được phương pháp này, bạn cũng có một hoằng nguyện, lúc nào cũng giúp đỡ chúng sanh, đem lại lợi ích cho chúng sanh, chẳng gián đoạn. Trong lúc tản bộ trò chuyện, có nhiều người ở xung quanh, chúng ta biết rõ nhưng cũng cứ hỏi, một người hỏi một người đáp để cho người ta nghe. Chúng ta ở những nơi công cộng, trong tiệm ăn dùng cơm, ở xung quanh đều có nhiều người, chưa từng có người hỏi: Thưa pháp sư, Phật nghĩa là gì? Bạn hiểu, tôi cũng hiểu, chúng ta một người hỏi, một người đáp, đóng kịch như vậy cho người ta nghe, cho những người chưa hiểu có dịp nghe. Khi chúng ta dùng cơm thì tiệm ăn đó liền biến thành đạo tràng, những người đến ăn cơm đều là thính chúng, có mấy người biết làm như vậy? Trong các chùa chiền ở Trung Quốc, các bạn đều trú trong tự viện, bạn coi mỗi ngày có bao nhiêu đoàn du lịch tới đó! Người hướng dẫn du lịch giới thiệu đạo tràng, lịch sử, văn vật cho những du khách này, chúng ta không biết cách nói xen vào trong đó sao. Một lần nọ ở chùa Ngọc

Hoàng là cái lưỡi gà (reed), cái lẫy đồng trong những cây kèn Tàu (oboe, loại kèn 148

này thường được gọi là tất lật). Do vậy, Song Hoàng hiểu theo nghĩa hẹp là hai cây kèn thổi đôi, phối hợp thành hai bè với nhau. Từ đó, khi song tấu bất cứ nhạc khí hay diễn xuất theo lối xướng họa đều gọi là Song Hoàng. Phẩm Thứ Sáu: Như Lai Tán Thán - Tập 25 600

Phật ở Thượng Hải, lúc tôi đi đến điện Thiên Vương, đúng lúc đó có hai đoàn khách du lịch vừa đến, tôi thấy họ đều là người ngoại quốc, có người phiên dịch cho họ. Tôi cũng kéo một vị tri khách của chùa Ngọc Phật đi kế bên, tôi giảng giải cho thầy ấy nghe ý nghĩa tiêu biểu pháp của Tứ Đại Thiên Vyõng nõi đó. Tôi nói chuyện với thầy ấy, cả hai đoàn du lịch đó đều im lặng, đều vây quanh để nghe, [đó là] cõ hội giáo dục, chúng ta giảng một bài học [ngắn] cho những khách du lịch ấy. Do đó nhất định phải hiểu cõ hội giáo dục, mọi nõi, mọi lúc chúng ta phải có tâm này, nguyện này. Cũng nhý Phổ Quảng Bồ Tát trong pháp hội Địa Tạng này vậy, một ngýời hỏi, một ngýời đáp, đâu phải là họ không biết? Họ đều biết, đã biết nhưng cứ hỏi, diễn tuồng biểu diễn cho người ta coi, làm cho họ thấy nghe xong có thể giác ngộ, có thể hiểu rõ. Do đó nên biết những chùa ở Đại Lục nếu có thể lợi dụng cơ hội giáo dục hướng dẫn cho chúng sanh trên toàn thế giới, khi họ đến đó du lịch thực sự sẽ đạt được lợi ích lúc ra về. Sau khi về họ sẽ tuyên dương những Phật pháp mà họ nghe được, hiểu được, giới thiệu cho bà con, bạn bè của họ. Sau khi những bạn bè, thân quyến này nghe xong lại đến Trung Quốc tham quan du lịch, đến [Trung Quốc] muốn học một ít. Họ đến đó du lịch phải tốn một số tiền, đó

là học phí, họ sẽ học được một vài điều khi trở về, chúng ta chẳng phụ lòng họ, đây là một chuyện tốt. Cho nên tôi chẳng có ở Trung Quốc thì không có cách chi, nếu tôi ở Trung Quốc thì nhất định sẽ đề nghị Hiệp Hội Phật Giáo Trung Quốc nên triệu tập những người xuất gia lại học một lớp huấn luyện, chỉ cho họ [biết về việc] cơ hội giáo dục, làm cho mỗi người ai nấy đều biết. Không cần nhiều, chỉ cần hiểu rõ những sự việc có tiêu biểu pháp, mỗi ngày giảng giải cho những đoàn thể du lịch, làm cho những người ngoại quốc đi du lịch đến Trung Quốc biết được không những lịch sử Trung Quốc lâu đời, trình độ nghệ thuật hy hữu trên thế giới, học thuật Trung Quốc tinh túy, sâu sắc làm cho họ khâm phục, đây là tuyên dương văn hóa cố hữu, tuyên dương Phật pháp Đại Thừa. [Hiện nay] Phật pháp đích thật ở tại Trung Quốc chứ chẳng tồn tại ở Ấn Độ nữa, Ấn Độ chẳng còn nữa. Phật pháp cũng di dân, dời đến Trung Quốc, thế nên nếu cả thế giới muốn học Phật thì nhất định phải đến Trung Quốc. Chúng tôi đọc đoạn kinh văn này rất cảm khái, nhất định phải biết mình nên làm như thế nào để đem lại lợi ích cho chúng sanh. Đây chẳng phải là tạo thêm phiền phức, cho nên đừng sợ lão pháp sư quá cực nhọc, lão pháp sư quá mệt, chẳng sợ những chuyện này. Làm sao có thể đem lại lợi ích cho chúng sanh, đã biết nhưng phải hỏi. “Cố vấn Như Lai duy nhiên đính thọ”, duy

nhiên đính thọ bốn chữ này vô cùng cung kính, bao gồm ý nghĩa “quyết định y giáo phụng hành” ở trong ấy. Sau đó Ngài chánh thức hỏi:

Thế Tôn, đương hà danh thử kinh, sử ngã vân hà lưu bố? (Bạch
Thế Tôn, kinh này đặt tên là gì và con nên lưu bố như thế nào?)

Những lời Ngài giảng nên đặt tựa đề là gì để cho chúng con lưu thông rộng khắp, giới thiệu pháp môn này cho hết thảy chúng sanh, tiến cử cho hết thảy chúng sanh, ý nghĩa của chữ “lưu bố” là lưu thông, tuyên bố. Có rất nhiều cách thức để lưu bố, vô lượng vô biên, tuyệt đối chẳng phải chỉ có một cách. Chúng ta phải xem xét hoàn cảnh, hình thức, làm cách nào để có lợi ích nhiều nhất, chúng ta dùng phương pháp đó để làm. Chúng ta giảng kinh trong giảng đường, giảng đường rất nhỏ, thính chúng chẳng nhiều, làm thế nào khuếch trương hiệu quả của việc giảng kinh, đương nhiên lý tưởng nhất là dùng máy truyền hình, duyên của truyền hình chưa chín muồi, chẳng có quan hệ này. Đặc biệt là đài truyền hình, do chánh sách quốc gia hạn chế, [chúng ta] chưa đủ duyên. Chúng ta cũng chẳng có tài lực nên làm không nổi. Làm không được thì phải làm sao? Mỗi lần chúng ta giảng kinh, lưu lại băng thâu âm, chúng ta có thể làm việc này. Những đạo tràng và đồng tu quen biết nhưng chẳng có duyên trực tiếp đến nghe, chúng ta có thể làm thành nhiều băng tặng cho họ. Trong Phật pháp, đây là bố thí cúng dường, tuyệt đối chẳng có mua bán, thế nên những kinh sách, băng thâu âm, băng thâu hình, CD chúng tôi in và làm ra, từ trước đến giờ chưa từng đem bán, chỉ biếu tặng mà thôi. Hai năm gần đây nhân duyên dần dần chín muồi, sau khi đài số bốn ở Đài Loan mở ra, có rất nhiều người hỏi tôi xin băng thâu hình. Có người muốn xin thì đó là chuyện tốt, chúng tôi rất hoan hỷ, chúng tôi cung cấp [băng thâu hình] cho họ chiếu lên truyền hình. Thế nên hiện nay Đài Loan mỗi ngày hầu như có ba, bốn giờ phát hình những

băng thâu hình [giảng kinh] này. Ở Mỹ mỗi ngày có một giờ đồng hồ, gần đây đài truyền hình Hawaii cũng bắt đầu cho truyền hình, mỗi tuần hai lần, hình như mỗi tuần hai giờ đồng hồ. Phong khí dần dần mở ra, băng thâu hình của chúng ta có dịp được truyền hình. Chỉ cần họ xin chúng ta, chúng ta lưu giữ rất nhiều [băng thâu hình, thâu âm], tôi tin tưởng hai, ba năm họ cũng dùng không hết. Chúng ta lưu giữ nhiều băng như vậy, cho nên chúng ta phải sớm tìm cách lợi dụng phương pháp

Phẩm Thứ Sáu: Như Lai Tán Thán - Tập 25 602

khoa học kỹ thuật. Hiện nay mạng lưới điện toán phát triển, đối với chúng ta đây cũng là phương pháp tốt nhất để lưu thông rộng rãi, rất nhiều tài liệu này đều có trên mạng lưới điện toán. Chúng ta coi khuynh hướng của khoa học kỹ thuật, trong sự tưởng tượng của tôi thì mười năm sau là thời đại điện não (máy vi tính, computer), có thể những máy truyền hình này cũng sẽ bị đào thải hết, mỗi người mang một máy điện não nhỏ, cỡ bằng cuốn sách. Mười năm sau máy điện não có thể biến thành một hộp rất nhỏ, có thể bỏ vô túi, càng làm càng tiến bộ. Mỗi người mở máy điện não ra, bất cứ lúc nào cũng có thể xem chỉ cần có thời giờ rảnh rỗi, khi bạn muốn nghe kinh thì bạn liền có thể mở xem, rất thuận tiện! Cho nên tương lai hoằng pháp lợi sanh trên toàn thế giới cần phải có một chỗ bao lớn? Chỗ này của chúng ta hiện nay đủ rồi, chỗ nhỏ thì ít việc, phí tổn ít chẳng cần phải cầu cạnh người ta, hết thảy những tài lực này đều dồn vào việc hoằng pháp, giúp đỡ những chúng sanh đang chịu khổ nạn. Chúng ta đủ ăn đủ mặc thì vui rồi, rất thoải mái, có bạn đạo có cùng chí hướng, có bảy tám người là đủ rồi, không nên có quá nhiều người. Chúng ta chuyên chí công phu trên Đại Thừa, mỗi ngày luyện tập trên giảng đài, lợi dụng phương pháp khoa học kỹ thuật truyền bá rộng khắp thế giới, chúng ta dùng phương pháp này để lưu thông rộng rãi, định tâm ở một chỗ để chuyên làm công việc này. Chúng ta cũng không cần treo một chiêu bài gì cả, đó là hình thức, không quan trọng lắm, quan trọng ở thực chất. Thực sự có vài người có cùng chí hướng sinh hoạt chung với nhau, học tập chung, làm việc chung với nhau, hy vọng làm sự nghiệp của Như Lai cho hoàn hảo, đời này sẽ rất sung mãn, rất có giá trị, rất có ý nghĩa. Từ mấy chục năm học Phật đến nay tôi có nguyện vọng như trên, hy vọng có vài bạn đồng tu thực sự chí đồng đạo hợp, chúng ta cùng nhau làm sự nghiệp này. Rất khó tìm được người có đồng tâm, đồng nguyện, người xưa có nói: Ba người đồng tâm, sức bén nhọn ấy có thể cắt đứt vàng”149, đó là một cách tỷ dụ, sức bén nhọn ấy có thể cắt đứt sắt thép, có sức mạnh lớn như vậy. [Hiện nay] chẳng tìm được người đồng tâm, tại sao chẳng tìm thấy? Mọi người quá coi trọng danh lợi, vậy thì chẳng có cách chi cả. Nếu có thể xả bỏ rốt ráo các thứ tiếng tăm, lợi dưỡng, thị phi nhân ngã, chỉ có một niệm: Hoằng dương Phật pháp, lợi ích chúng sanh, người như vậy rất khó gặp, quá khó! Tôi tin tưởng sâu

149 Tam nhân đồng tâm, kỳ lợi đoạn kim. Phẩm Thứ Sáu: Như Lai Tán Thán - Tập 25 603

xa nếu có năm người [đồng tâm] thì có thể làm cho Phật pháp hưng vượng trở lại, chẳng khác gì với thời đại đức Phật Thích Ca Mâu Ni. Năm xưa đức Thế Tôn tại vườn Lộc Dã cùng với năm tỳ-kheo có thể hưng khởi [Phật pháp], ngày nay nếu có năm vị

tỳ-kheo thì nhất định có thể làm cho Phật pháp hưng vượng trở lại. Năm người này thực sự có đạo tâm, có thể chuyển đổi quan niệm, ngôn hạnh trở lại, cùng tâm, cùng nguyện, cùng giải, cùng hạnh với Phật thì sự nghiệp này mới làm được viên mãn. Xin xem tiếp kinh văn:

Phật cáo Phổ Quảng: “Thử kinh hữu tam danh, nhất danh Địa Tạng Bổn Nguyện, diệc danh Địa Tạng Bổn Hạnh, diệc danh Địa Tạng Bổn Thệ Lực Kinh. (Đức Phật bảo Ngài Phổ Quảng: “Kinh này
có ba danh hiệu: Một là Địa Tạng Bổn Nguyện, cũng gọi là Địa Tạng Bổn Hạnh, cũng gọi là Địa Tạng Bổn Thệ Lực Kinh.)

Ngài Phổ Quảng hỏi tên kinh, đức Thế Tôn nói ra ba tên, ngày nay chúng ta thấy tên kinh này là một trong ba tên nói trên. Đây là lúc trước đại sư dịch kinh, lựa một tên trong ba tên do đức Thế Tôn đặt ra, chọn Địa Tạng Bổn Nguyện, cho nên kinh này gọi là Địa Tạng Bồ Tát Bổn Nguyện Kinh. Nguyện nhất định phải có Hạnh, hết thảy bổn hạnh bao gồm trong bổn nguyện. Hạnh nhất định có Thệ Lực. Thệ mọi người đều biết, thệ nguyện của Địa Tạng Bồ Tát rộng lớn, sâu xa, thực sự xả mình vì người. Ngày nay chúng ta gọi là hy sinh, phụng sự, hiến dâng, xả mình vì người, Địa Tạng Bồ Tát là mô phạm hạng nhất, “Địa ngục chẳng không, thề chẳng thành Phật, độ tận chúng sanh mới thành Phật đạo”. Chúng ta hỏi: Địa Tạng Bồ Tát có nguyện lớn như vậy, đáng được hết thảy chư Phật Như Lai tán thán, hết thảy chúng sanh kính ngưỡng, Quán Âm Bồ Tát có nguyện này không? Văn Thù Bồ Tát có nguyện này không? Phổ Quảng Bồ Tát trong kinh này có nguyện như vậy không? Từ nguyện này mà nói thì đều được gọi là Địa Tạng Bồ Tát, Phổ Quảng cũng được gọi là Địa Tạng Bồ Tát, Quán Âm cũng gọi là Địa Tạng Bồ Tát, Văn Thù, Phổ Hiền cũng gọi là Địa Tạng Bồ Tát, nói từ nguyện này. Nếu xét về đại từ đại bi thì Địa Tạng Bồ Tát cũng gọi là Quán Âm Bồ Tát, hết thảy đều gọi là Quán Âm Bồ Tát. Muôn vàn xin đừng coi một vị

Phẩm Thứ Sáu: Như Lai Tán Thán - Tập 25 604

Bồ Tát thành một người, nghĩ cứng ngắc như vậy thì bạn sai rồi! Tất cả hết thảy Bồ Tát đều là tiêu biểu pháp. Cho nên bạn thành tựu cái gì? Tập hợp hết thảy thành tựu to lớn của Bồ Tát, hết thảy Bồ Tát tức là tôi, một người, như vậy mới đúng, tận hư không trọn khắp pháp giới là chính mình. Từ chuyện chúng ta hiếu thân tôn sư, từ nguyện hạnh này, tức là Địa Tạng Bồ Tát; xét về từ bi cứu đời thì bạn chính là Quán Thế Âm Bồ Tát; xét về cách dùng lý trí chẳng dùng cảm tình thì bạn chính là Văn Thù Bồ Tát; nói được làm được, lời nói và hành động đi đôi, đó chính là Phổ Hiền Bồ Tát. Tất cả hết thảy Bồ Tát là một người, chẳng phải rất nhiều người, phải hiểu đạo lý này. Ngày nay chúng ta học Phật, học đến già cũng chẳng thể bước vào ngưỡng cửa (nhập môn), vậy là sai ở chỗ nào? Sai ở chỗ chúng ta phân chia các Bồ Tát riêng rẽ ra, vị này chẳng phải là vị kia, vị kia chẳng phải vị này, vậy thì hỏng rồi! Thế nên bạn chẳng thể bước vào cửa. Khi bạn thực sự hiểu được, hết thảy chư Phật là một vị Phật, hết thảy Bồ Tát là một vị Bồ Tát, kinh Hoa Nghiêm cũng nói với chúng ta “Một tức là nhiều, nhiều tức là một, một và nhiều chẳng phải hai”150, đều là nói rõ về đạo lý này, đều nói về sự thật này, làm sao có thể chia ra được? Vừa chia ra thì rơi vào vọng tưởng, phân biệt, chấp trước;

nếu chẳng đoạn vọng tưởng, phân biệt, chấp trước thì bạn chẳng thể bước vào cửa. Nói thật ra, bạn coi kinh cũng không hiểu thì bạn làm sao đạt được sự lợi ích thù thắng của kinh giáo? Đây là nói về bổn thệ nguyện của Địa Tạng Bồ Tát, từ thệ nguyện sanh ra sức mạnh. Chữ lực (sức mạnh) này, ngày nay chúng ta gọi là động lực, dũng mãnh tinh tấn, vĩnh viễn chẳng thoái chuyển. Sức mạnh gì đang thúc đẩy họ? Ngày nay chúng ta thấy người thế gian liều mạng đi làm việc, sức mạnh gì thúc đẩy họ làm việc? Chính là danh lợi. Nếu họ chẳng đạt được danh, chẳng đạt được lợi thì họ sẽ giải đãi, cái gì cũng chẳng muốn làm. Báo hôm qua có đăng một bài luận ngắn, tôi coi xong cảm thấy rất thú vị. Nói về Tịch Cốc (Silicon Valley), tiểu bang California, đó là chỗ tôi ở hồi đó, tôi trú ở Nam Loan, nói về địa phương ấy. Chỗ đó có rất nhiều khoa học gia, hơn phân nửa đều làm trong ngành điện não, điện tử. Tôi giảng kinh ở Cựu Kim Sơn (San Francisco), những người này đều đến nghe, trong đó rất nhiều người có học vị Tiến Sĩ. Tôi nhớ lần đầu tiên tôi giảng kinh ở Cựu Kim Sơn, thính chúng có khoảng tám mươi mấy người, hai phần ba có học vị Tiến Sĩ, có một đồng tu nói với tôi:

150 Nhất tức thị đa, đa tức thị nhất, nhất đa bất nhị. Phẩm Thứ Sáu: Như Lai Tán Thán - Tập 25 605

Pháp sư lại đây mở lớp Tiến Sĩ, những người này làm việc rất nỗ lực, mỗi ngày làm việc mười mấy giờ đồng hồ, vì cái gì? Kiếm tiền. Kiếm tiền xong chẳng có chỗ xài, không biết làm sao xài tiền, thật là như vậy. Liều mạng nỗ lực kiếm tiền, là vì chuyện này nên họ mới làm việc [siêng năng] như vậy. Nếu không kiếm được tiền, chẳng có lợi ích thì họ nhất định sẽ không làm nữa. Động lực người thế gian, động lực lao động làm việc là vì danh lợi, trong Phật pháp thì xả bỏ hết danh lợi, động lực gì thúc đẩy họ? Bổn thệ, lời thệ nguyện của họ thúc đẩy, tứ hoằng thệ nguyện. Tứ hoằng thệ nguyện thật ra tức là nguyện thứ nhất "Chúng sanh vô biên thệ nguyện độ", nguyện lực này thúc đẩy họ. Nếu họ thực sự có nguyện này thì nhất định phải đoạn phiền não, nhất định phải học pháp môn, nhất định phải thành Phật đạo. Tại sao vậy? Họ không đoạn phiền não, không học pháp môn thì không có khả năng độ chúng sanh. Từ đây có thể biết do nguyện lực này thành tựu cho họ. Sau khi chính họ thành tựu, họ mới có thể thực hiện nguyện lực, mới có thể phổ độ chúng sanh. Cho nên chư Phật đã thành Phật, sau khi thành Phật, quyết định không trụ trên ngôi vị Phật, lui về ngôi vị Bồ Tát, hành Bồ Tát đạo. Bồ Tát là địa vị của học sinh, Phật là địa vị của thầy giáo, vì ở trên địa vị của thầy giáo thì phiền phức. Phật đạo là sư đạo, đề xướng tôn sư trọng đạo, chỉ có học sinh đến cầu thầy giáo, thầy giáo không thể tùy ý dạy học sinh, nếu thầy giáo tùy tiện dạy học sinh thì học sinh sẽ chẳng tôn kính thầy giáo. Trong sư đạo chỉ có nghe nói việc đến học chứ không có việc đi dạy, thời xưa ở Trung Quốc và Ấn Độ đều như vậy. Còn việc cầu học, bạn tới cầu học, chẳng có việc thầy giáo đến nhà bạn dạy bạn, chẳng có đạo lý này. Ai có thể đến nhà bạn dạy bạn? Bồ Tát. Bồ Tát là bạn đồng học, đồng học thì sẽ chẳng tôn nghiêm, đồng học có thể tùy tiện. Cho nên trong kinh nói "làm người bạn không mời mà đến", bạn không đến kiếm tôi, tôi có thể đi kiếm bạn, đó là Bồ Tát, Bồ Tát thì tiện lợi hơn. Quan hệ chúng ta là quan hệ bạn học, chúng ta không phải là quan hệ thầy trò, bạn phải biết. Đức Phật Thích Ca biểu diễn làm một người thầy giáo, có rất nhiều chư Phật Như Lai biểu diễn làm bạn đồng học, thị hiện thân phận Bồ Tát, đến

làm bạn đồng học với chúng ta, đến giúp đỡ chúng ta. Nói thật ra những người này đã thành Phật từ lâu rồi, họ thực sự từ bi, giúp đức Phật giáo hóa chúng sanh, vì không phải là người trong ngành chẳng giúp được, chẳng thể quán sát căn cơ, không phải là người trong ngành thì chẳng thể nêu câu hỏi, chẳng thể hỏi. Do đó tôi thường nói, học Phật tức là diễn kịch, biểu diễn, kinh điển chính là kịch bản.

Phẩm Thứ Sáu: Như Lai Tán Thán - Tập 25 606

Bạn coi chư Phật, Bồ Tát ở đó biểu diễn hoạt bát dường nào. Đặc biệt là trong kinh Hoa Nghiêm, bạn thấy có bao nhiêu người trong pháp hội ấy! Nếu tính số đoàn thể tham dự từ đầu kinh đến cuối kinh, không thể tính số người, tổng cộng có hai trăm hai mươi tám loại đoàn thể tham dự, có nhiều như vậy. Chúng ta nói từ những đoàn thể này, số người trong mỗi đoàn thể là vô lượng vô biên, làm cho chúng ta lập tức thấu hiểu đến tận hư không, trọn khắp pháp giới chính là một sân khấu to lớn, nên số người mới vô lượng vô biên. Những người nào làm đạo diễn? Những người nào làm diễn viên? Đều là chư Phật Như Lai. Chúng ta thấy được trong kinh, các thân phận khác nhau toàn là chư Phật Như Lai biến hiện thành, nên dùng thân gì độ được bèn hiện thân ấy, tùy loại hóa thân, tùy cơ thuyết pháp. Chúng ta phải học được những bản lãnh này từ kinh điển, phải xây dựng lý tưởng, quan niệm như thế nào, chúng ta cũng tham dự pháp hội này vậy. Pháp hội này là pháp hội Hoa Nghiêm, pháp hội Hoa Nghiêm luôn luôn tồn tại, chẳng gián đoạn, cho nên trong kinh nói "trần thuyết sát thuyết, vô gián thuyết", chẳng có gián đoạn. Pháp hội Hoa Nghiêm là pháp hội chung, các pháp hội khác là pháp hội nhỏ, trong pháp hội lớn chia thành các pháp hội nhỏ, Hoa Nghiêm là tổng hội. Có thể thấu hiểu được ý nghĩa này, khế nhập cảnh giới này thì chúng ta sẽ vào pháp hội Hoa Nghiêm. Hôm thứ bảy chúng ta gặp một đoạn kinh văn vừa đúng lúc giảng đến Hoa Nghiêm Tam Muội, ít nhiều thì cũng báo cáo với chư vị một chút. Sau khi hiểu rõ, đích thật thay đổi quan niệm của chúng ta, đời sống của chúng ta cũng thay đổi theo, chuyển biến nghiệp lực của chúng ta thành nguyện lực, đây là học Phật chân chánh đạt được lợi ích. Tiên sinh Phương Đông Mỹ gọi là "sự hưởng thụ cao nhất của đời người", nếu bạn chuyển không được thì bạn đạt không được, sau khi chuyển được thì đó là sự hưởng thụ cao nhất của đời người. Đây là nói đến Địa Tạng Bổn Thệ Lực Kinh. Đoạn kinh tiếp theo còn hai hàng, chúng ta đọc tiếp:

Duyên thử Bồ Tát cửu viễn kiếp lai, phát đại trọng nguyện lợi ích chúng sanh, thị cố nhữ đẳng y nguyện lưu bố. (Do vì Bồ Tát này từ
thuở kiếp lâu xa đến nay từng phát đại trọng nguyện làm lợi ích cho chúng sanh, cho nên các ông phải y theo tâm nguyện mà lưu bố".) Phẩm Thứ Sáu: Như Lai Tán Thán - Tập 25 607

Đây là lời Thế Tôn phó chúc. "Duyên thử Bồ Tát", duyên là duyên phận này, thử Bồ Tát là Địa Tạng Bồ Tát. "Cửu viễn kiếp lai, phát đại trọng nguyện", chữ trọng có hai cách đọc, đọc là trọng cũng được, đọc là trùng cũng được. Trọng nghĩa là nguyện của Ngài rất nặng, trùng nghĩa là lập lại, mỗi đời đều phát, do đó nói có hai âm, hai ý nghĩa đều đầy đủ; bạn đọc là trọng cũng không sai, cũng đúng, nó có hai ý nghĩa ở trong ấy, nguyện vọng của Ngài hoàn toàn là lợi ích chúng sanh. Ở đây chúng ta nhất định phải

hiểu rõ, đây là bổn nguyện của Bồ Tát; nói cách khác, cũng là căn bản lớn lao của sự học Phật của chúng ta. Do đó Phật pháp Đại Thừa bắt đầu tu từ đâu? Nhất định phải bắt đầu tu từ Địa Tạng Bồ Tát, nếu bạn chẳng có tâm nguyện của Địa Tạng, bạn dứt khoát không phải người Đại Thừa. Trong pháp Đại Thừa bất luận là tu học pháp môn nào cũng đều dùng chỗ này làm cơ sở, tức là nhất định phải phổ độ chúng sanh, thực sự là chúng sanh chưa được độ thì tự mình không thể thành Phật. Bây giờ không thể thành Phật là không ở ngôi vị Phật, Địa Tạng Bồ Tát thực sự đã thành Phật từ kiếp lâu xa, học trò của Ngài đều đã thành Phật, làm sao Ngài chưa thành Phật được! Không trụ ở ngôi vị Phật nghĩa là nói không dùng thân phận của thầy giáo xuất hiện ở thế gian, vĩnh viễn dùng thân phận bạn đồng học để giúp đỡ hết thảy chúng sanh, là ý nghĩa như vậy. Không làm thầy, làm bạn đồng học của hết thảy chúng sanh, là học trưởng của mọi người, dùng thân phận học trưởng xuất hiện, không dùng thân phận thầy, ý nghĩa chân chánh là như vậy. Đủ tư cách làm thầy, không dùng thân phận thầy, chúng ta nhất định phải học theo. Tức là chủ động giúp đỡ hết thảy chúng sanh, giúp mọi người phá mê khai ngộ, lìa khổ được vui.

Phổ Quảng văn dĩ, hiệp chưởng cung kính tác lễ nhi thoái. (Ngài Phổ
Quảng nghe xong liền cung kính chắp tay làm lễ mà lui ra.)

“Nhi thoái”, thoái nhất định là phải làm theo, không phải thoái lui ra thì xong, sau khi thoái lui nhất định phải y giáo phụng hành, phải hết lòng mà làm. Được rồi, [hôm nay] giới thiệu phẩm này tới đây là hết.

Địa Tạng Bồ Tát Bổn Nguyện Kinh Giảng Ký (Quyển Thượng) Phẩm Thứ Sáu: Như Lai Tán Thán - Tập 25 608

MỤC LỤC

Đôi Lời Bày Tỏ..... 003 A. Duyên Khởi..... 005 TẬP 01..... 005 B. Giới Thiệu Đề Kinh..... 008 a. Biệt Đề..... 008 TẬP 02..... 025 b. Thông Đề..... 038 c. Nhân Đề..... 041 C. Phần Tựa..... 044 Phẩm Nhất: Thần thông Trên Cung Trời Đao Lợi..... 044 TẬP 03..... 045 Chứng Tín Tự..... 054 Phát Khởi Tự..... 055 TẬP 04..... 067 TẬP 05..... 090 TẬP 06..... 115 TẬP 07..... 143 D. Chánh Tông..... 167 Phẩm Nhì: Phân Thân Tập Hội..... 167 TẬP 08..... 174 Phẩm Ba: Quán Nghiệp Duyên Chúng Sanh..... 188 TẬP 09..... 201 TẬP 10..... 228 Phẩm Tư: Nghiệp Cảm Của Chúng Sanh ở Cõi Diêm Phù..... 228 TẬP

11..... 252 TẬP 12.....
282 TẬP 13..... 308 TẬP
14..... 335 TẬP 15..... 362
Phẩm Năm: Danh Hiệu Của Địa Ngục ..... 362 TẬP
16..... 385 TẬP 17..... 406
TẬP 18..... 431 Phẩm Sáu: Như Lai Tán
Thán..... ..... 431 TẬP 19..... 452

TẬP 20..... 473 TẬP
21..... 497 TẬP 22.....
510 TẬP 23..... 534 TẬP
24..... 558 TẬP 25.....
584 Mục Lục..... 609

Nguồn: Giảng Sư (giangsu.io.vn) — văn bản trích từ kho sách cổ và kinh điển.